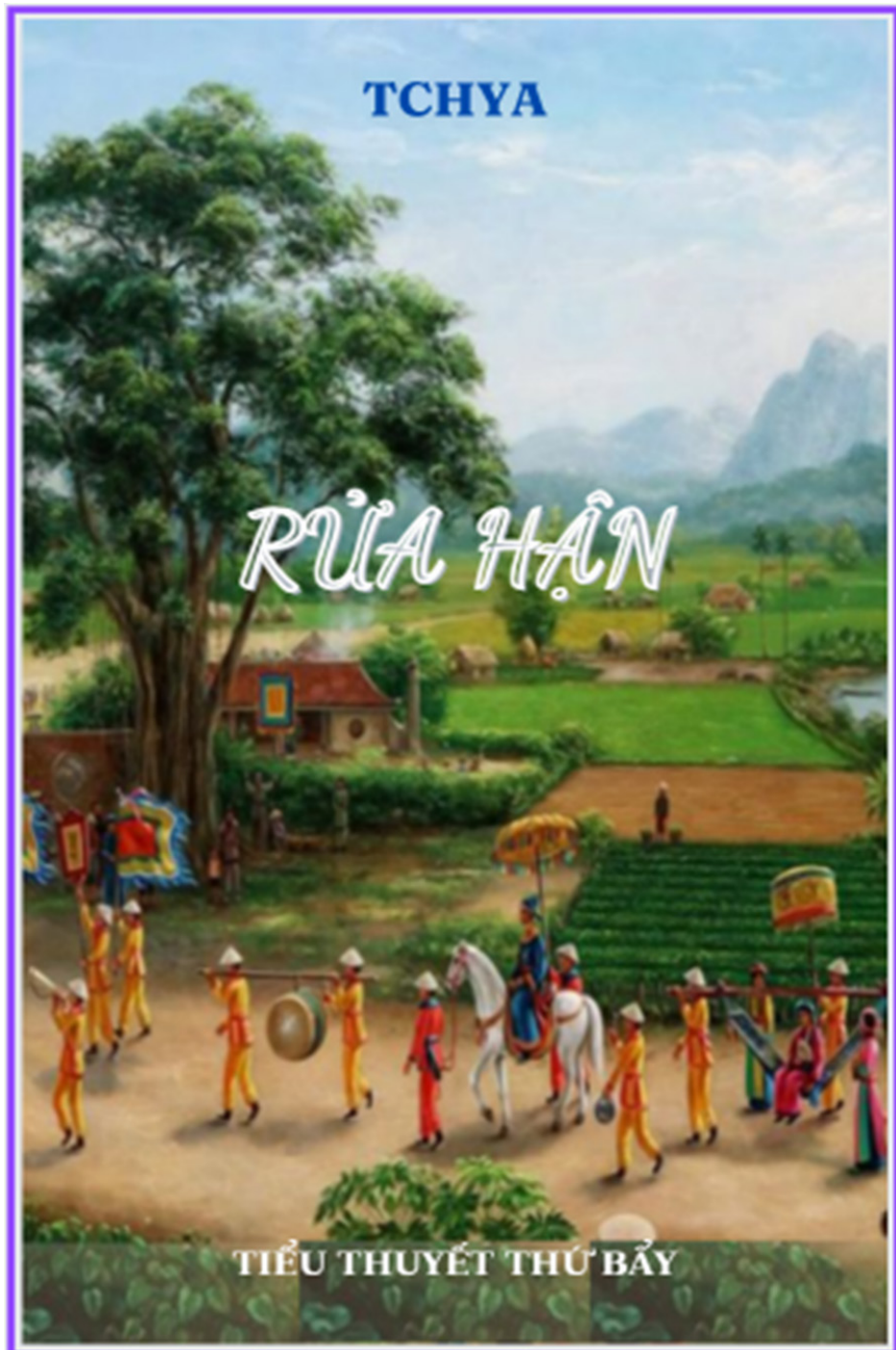


TCHYA

RỬA HẠN

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY



RỬA HẠN

**TRẦN
ĐẠI ĐỨC TRẦN**

TIỂU THUYẾT THỨ BẢY
xuất bản 1935

rửa hận

(truyện ngắn)

TchyA

Bìa: M.C.P

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

rửa hận

TCHYA
ĐÁI ĐỨC TUẤN

THI, VĂN SĨ
TCHYA ĐÁI ĐỨC TUẤN
(1908 – 1969)

CHYA, TÊN THẬT ĐÁI
ĐỨC TUẤN, BÚT DANH
KHÁC LÀ MAI NGUYỆT.

Ông sinh năm 1908, quê ở làng
Ngọc Giáp, huyện Quảng Xương, tỉnh
Thanh Hóa.

Xuất thân trong một gia đình quan
lại, sau khi tốt nghiệp tú tài toàn phần,
ông làm tham tá ở Nha học chánh
Đông Dương từ năm 1930.

Bắt đầu viết báo, viết văn từ 1935 cho các tờ Đông Tây, Nhật Tân, Tiểu thuyết thứ bảy.

Năm 1940, ông xin nghỉ việc và sang cư ngụ tại Côn Minh, Trung Quốc.

Đến năm 1945, ông trở lại Việt Nam tiếp tục làm báo.

Năm 1946, Đái Đức Tuấn tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Năm 1950, ông dạy học ở trường Quốc học Huế.

Ông giữ chức Chánh văn phòng¹ với cấp bậc Đại úy đồng hóa, dưới quyền Đại tá Bùi văn Hai là Tổng Giám đốc Nha Cựu chiến binh – Việt Nam Cộng Hòa, và giải ngũ năm 1956.

¹ theo Gió bụi quan trường _ Đào Văn Hội.

Từ “đồng hóa” dùng để chỉ những công chức có xuất thân là dân sự nay chuyển sang ngành quân sự.

Vào những năm 1956, ông cộng tác với các tờ báo ở Sài Gòn, viết những tiểu luận với đề mục Nói hay Đừng.

Ông mất ngày 8 tháng 8 năm 1969 tại Sài Gòn.

Tác phẩm:

Lãng Mạn (1935): Truyện ngắn

Rửa Hận (1935): Truyện ngắn

Thầy Cử (1935): Truyện ngắn

Linh Hồn Hay Xác thịt (1936): Tập truyện

Thần hổ (1937): Truyện kinh dị

Kho vàng Sầm Sơn (1940): Tiểu thuyết ái tình

Ai hát giữa rừng khuya (1942):
Truyện kinh dị

Đầy vơi (1943): Tập thơ

Đồng tiền vạn lịch (1953): Tiểu
thuyết ái tình

Tình Sơn Nữ (1956): Truyện dài



Thi, văn sĩ
TchyA Đái Đức Tuấn
(1908 – 1969)

Kính tặng hương hồn phụ thân

1.

THIẾT NGỰ SỬ, LÚC BẦY
GIỜ TRONG NGƯỜI thấy
mỏi mệt. Suốt mấy ngày tiệc tùng tiếp
rước; mãi đến nay, ngài mới được chút
thư nhàn! ì nói làm gì xa xôi. Vừa mới
lúc canh hai, ngài còn phải gượng vui
ngồi trong tiệc rượu!

Trọng chức của ngài, lắm phen, làm cho ngài hầu mất tự do, sung sướng; cuộc hành trình ngày hôm nay, rõ là một cuộc mua phiến! Tuân mệnh Hoàng thượng ban ra, ngài phải đi thanh tra miền hải ngoại. Kiệu hoa rước ngài qua hạt Nam Định, Ninh Bình, vòng con đèo Tam Điệp mà thẳng đến Thanh Hóa. Mỗi một lần bước chân vào thăm quan bản tỉnh, mỗi một lần ngài thấy rõ chỉ có danh tước của ngài là lộng lẫy trước tầm con mắt nhân dân. Người ngài đẹp hay xấu, cái đó mặc; ngài xuất thân khoa cử hay gặp dịp mà cao thăng, cái đó cũng mặc. Dù ngài xưa nay vốn là kẻ ‘thời lai đồ điều thành công dị’; dù ngài có riêng một bản lãnh lối cao cường, cái đó thiên hạ không quan tâm mà dị nghị. thấy ngài, họ chỉ biết đờ mắt nhìn dấy tinh kỳ pháp phối, nhìn chiếc

kiệu hoa chói lọi, hay giật mình kinh khủng khi kẻ bên giáo mác sáng lòa. Họ trông mặt ngài, thì ra vẻ hãi hùng, kính sợ; nhưng họ sợ, nào có phải sợ cái tên ông Cao Đàm họ Thiết, họ sợ đây chỉ là sợ ‘cái’ Ngự sự của ngài. Ngài mới biết rằng, thời nào cũng vậy. Mảnh áo khoác tức là người mặc áo, rồi tựa như Từ Hải, ‘cười rằng tri kỷ trước sau mấy người’!

Một ngày nghỉ ngơi trong công quán là một ngày linh đình tiếp rước, nào khí giới dàn hai bên chói lọi, nào lính hầu sắp gươm trường bầu xúm xít xung quanh. Nào cô đào non nớt, tha thướt bắt bài bông, nào yến tiệc linh đình ăn suốt bốn năm giờ không ngớt. Chán, chán quá! Cái oai danh bắt cái thân chịu khổ. Đi đã xa mà vẫn không được thư thả chút nào! Ngài phải dùng

những giờ đặng đặng ngồi xếp bằng tròn trên kiệu, hoặc ngủ say sưa trong chiếc cang vồng hồng. Mỗi ngày nay ngài đi thăm viếng cảnh Kim Sơn, ngài mới thấy trong người hơi thư thái được vài ba khắc, cái mỗi một ở tự đâu đã chiếm mất thân ngài! Ngài bước chân đạp vùng anh Hóa đã bốn hôm nay; quan tổng đốc Lê Công, một người tôn thất, đón rước ngài một cách linh đình, trọng thể. Ngài vốn quen Lê tổng đốc từ lúc còn hàn vi lận đận, nay muốn được vừa lòng bạn, ngài tuy trong người mệt lử, vẫn cố gượng gạo vui cười. Nhưng ngài không thể gắng được lâu, bất đắc dĩ, lấy cớ ra thăm động Kim Sơn, ngài dắt vài tên thủ hạ tin yêu, trốn một lúc cho thoát khỏi vòng nghi tiết.

Ngài ra Kim Sơn, cũng không phải là không định kiến; trong cuộc

hành trình tự Bắc vào Nam, ngài rắc tâm ra hạt đỏ, để rửa sạch trong linh hồn ngài một vết cắn hờn. Vết ấy nó cắn dứt lòng ngài kể đã hai mươi năm chẵn. Ngày hôm nay mới tiện dịp báo thù cho tuổi trẻ, tuy rất là người hiền hậu, ngài nhất định không nhu mì mềm mỏng, thẳng tay trừng trị không tha! Bước công danh, nhờ trời, đã cho ngài một chút quyền cái thế, ngài lẽ nào chịu hèn, chịu nhục, mang một mối oan, mối giận, mà ngơ đi không nghĩ tới cho đành? Vì thế, buổi chiều, khi ngài lần tới Kim Sơn, ngài định cho quân lính nghỉ ngơi để sáng sớm quyết đi tuột sang làng Ngọc Vệ.

Nhưng, bỗng sao, Thiết tướng công thấy trong người mệt mỏi; sau khi xuyên xoàng xơi bữa tối, ngài vội cho quân hộ vệ đi nằm. Về phần ngài, ngài

cũng kịp cỡi mũ cỡi đai, ngà xuống
trưởng hoa, thêm thiếp...

* * *

Làng Ngọc Vệ, thuở xưa, vốn có
một tên ăn cướp. Tên ăn cướp ấy ngang
tàng táo bạo, nó coi mạng người chỉ
như sợi tóc đường tơ. Nó làm nghề bộm
bãi trong ngót mười năm, rồi hình như
chán nản cảnh giang hồ luân lạc, nó về
làng Ngọc Vệ, lấy vợ, sinh con, gây nên
một gia đình êm thấm. Nói là êm thấm
vì trong gia đình nó không đến nỗi
thường xảy ra những cuộc ẩu đả hoặc
đổ máu; cứ kể thế cũng gọi tạm là yên
ổn, thuận hòa. Chủ nghĩa phu xướng,
phụ tùy, thôi thì nó hết lòng ái mộ, nó
quát lên một tiếng là hai vợ nó run như

sắp bị tử hình. Hai vợ nó chiều nó, nó sợ như một vị thiên tử; nó quắc mắt lên là vợ con đều quỳ xuống xin van. Tuy nó đã cải tà quy chánh, nghĩa là không muốn vô cớ giết bóc hà hiếp ai, song nó vẫn giữ tính tợn bạo, cương cường, trong làng ngoài xóm thấy nó như trông thấy cọp. Vì thế nó càng dương dương tự đắc, mà khắp mặt con em làng Ngọc Vệ, từ ử chỉ đến cùng đinh, nó không sợ ai, không nể ai, không coi ai bằng gót chân nó cả. Nó duy chỉ nể có ông Đồ ở nhà bên cạnh, người dạy con nó học, vả lại một nhà thâm nho. Nó nể ông Đồ vì không những ông Đồ là người có học uyên thâm, có tài tiêu sái, mà nhất là vì ông rất quân tử, thanh liêm. Nó trọng ông nên quý ông, quý ông thành nể ông, vì thế nó gởi ba con nó cho ông dạy dỗ.

Từ khi nó về làng, tên kẻ cướp không làm nghề gì cả. Nó có một chút của riêng, cướp bóc từ ngày còn ở núi, nó đem ra tậu ruộng tậu nhà. Ruộng, nó cho bọn cùng đình trong làng cấy rẽ, nó sống vì hoa lợi, sung sướng như một ông bá hộ rất giàu. Trai tráng coi nó chả khác gì một vị võ quan về trí sĩ, nó ra đường ai cũng chào mừng cung kính, không ai láo xược với nó bao giờ. Vì nó biết chộc tiết nó lên, tất thế nào rồi cũng xảy ra án mạng. Tên đầu đảng cướp thế là được dung thân một cách an nhàn, đặc biệt; quan trên cũng chả thèm nhiều nó, biết rằng nếu lòi thôi nó sẽ trốn vào rừng. ỉ lại sẽ là một cái hại to cho dân gian trong vùng đó.

Tên tướng cướp ấy, bình sinh, chỉ thích có nghề đâm đá; nếu nó chỉ là một

tên táo bạo, thì chắc đã có người trị nó từ lâu. Khốn nó lại có đôi ba ngón võ nghệ cao cường, khiến bản lãnh riêng của nó khó lòng mà hạ nổi. Lúc trở về quê vui vẻ trong vườn ruộng, anh bợm già cho cảnh hoa khuya trà sớm là buồn tẻ mà lăm le đôi ba phen chực trở về nơi vùng vẫy giang hồ. Song vì trót gây ra dây liên lạc của gia đình, nó không nỡ bỏ vợ bỏ con, trốn một mình vào núi thẳm. Nó bèn mượn thú đánh quyền múa giáo làm tiêu khiển, rồi tới khi mỏi mệt, nó đâm ra thích chơi gà. Trông hai con gà vĩnh mỏ cấu xé nhau, nó có thể tưởng lại những cuộc ẩu đả kinh thiên động địa, nó có thể ôn lại quang đời dĩ vãng trong khi hai vật quay cuồng. Người ta làm nghề nào thì hay ưa thú nghề ấy; tên bợm chọn nghề cướp bóc tất hay yêu thú đánh nhau.

Cái đó là lẽ thường, không có sự gì lạ cả.

Tên kẻ cướp nuôi đến mười con gà chọi. Nó chỉ thích có một con. Con gà của nó, mỏ sắc và nhọn, bao giờ cũng vểnh lên như muốn mổ xé những vật đồng loại, mắt vàng và lông lánh, sáng ngời như một hạt vàng đánh bóng, vì thế có niên hiệu là Kim nhỡn kê.

Anh bợm sắm con gà này từ ba năm trở về trước, nó mua được của một tên Muồng ở về địa hạt ường Xuân. Nguyên con gà kia vốn nòi gà rừng, nên vuốt và móng rất sắc. Không những thế lại khỏe mạnh, nhanh nhẹn và hăng hái, ít con gà chọi có thể khỏe mạnh và giai bằng nó; hóa nên thường nó chiếm giải đầu. Có một lần nó bị con gà của ông

Phó tổng Châu xuyên phải chịu thua mà chạy mất.

Ấy, cũng chỉ vì tên bịp bợm chăm chút nó quá người nuôi bố già mẹ yếu; nào là cho uống sâm, nhung toàn bổ, nào là nhổ lông bóp rượu thuốc cho da được cứng được dày. Có lần chủ nó đem bỏ nó vào một chậu rượu ngâm cút sắt, cho gân cốt nó được dẻo và bền. Mỗi lần nó bị thương lại lấy các bài gia truyền của những nhà võ nghệ mà dịt cho nó, lại cho nó uống thứ cao đơn hoàn tán rất hiếm và rất đắt tiền. Thành ra đến ngày nay, nếu con gà ấy biết nói, nó có thể tự phụ nó là xương đồng da sắt vậy.

Chả cần phải nói rõ, ta cũng biết chủ nó rất yêu quý nó. Nó là một thú bữu bối, nó là cái vui, cái sướng của

tên kẻ cướp, mà có lẽ cái dây rất thiêng liêng ràng buộc tên bọm ấy với cỏi đồng bằng. Bao nhiêu thì giờ, bao nhiêu nghị lực, chủ nó đem dùng để vuốt ve, chăm chút nó, thế mà một hôm nó bỗng lăn đùng ra chết.

Nó chết đi, những tính hiền lành của tên cướp cũng theo nó mà tan đi hết cả. Anh chàng thích chơi gà bỗng trở nên một con vật nóng tiết, chỉ lăm le chém giết đồng bào.

* * *

Ông đồ càng nghĩ bao nhiêu, càng cảm tức nỗi oan không thể giải cho ai biết được. Ông tức anh tướng cướp ít,

và giận ông Thành hoàng nhiều. Ông Thành hoàng xưa kia có tiếng là thiêng, nay mới biết sự ấy chỉ là một điều giả dối. Ông Thành hoàng bất công, ông Thành hoàng vô lý. Thần thánh nào lại vu oan cho một kẻ hàn nho? Ông đồ nằm nghĩ gần xa, bực bội trong lòng nhất định soạn sửa sách vở, áo quần quyết không thềm ngụ cư ở làng Ngọc Vệ nữa.

Thì nào có chuyện quan trọng gì đâu! Sáng ngày hôm ấy, theo lệ thường, ông Đồ dạy lũ trẻ trong làng học tập. Đến gần trưa, khi trẻ về hầu hết, ông vừa định quay lưng vào phòng thay áo thì bỗng thấy ông láng giềng hăm hăm nét mặt, trông dữ tợn và tàn ác, xông xộc bước thẳng vào thư viện, đã chẳng thi lễ thì chớ, còn mắng ông một cách rất sỗ sàng:

– Ông muốn sống muốn tốt phải đền gà cho tôi! Ai lại con gà chọi đẹp dễ như thế mà ông nỡ đang tay chém chết? Nếu tôi không nể ông là một người có học, lại dạy dỗ mấy đứa trẻ nhà tôi, thì một mũi dao này tôi quyết nhuộm máu ông, để sớm đưa ông vào cỏi non Tiên, nước thánh. Bây giờ, ông đã nhỡ tay đập chết nó, ông khá mau chóng tiền đền nó cho tôi! Phi mười lạng bạc, ông không thể nào yên với tôi được!

Ông Đồ ngạc nhiên, sửng sốt, chẳng biết trả lời thế nào. Trông bộ mặt dữ tợn của tên kẻ cướp, kể ra cũng đáng sợ thật, song lòng ông ngay thẳng, ông không sợ gì những kẻ gian ngoan. Ông vẫn điềm tĩnh như không, vuốt chòm râu lác đác, nhìn tên bợm mà mỉm cười:

– Ô hay! Ông này mới lạ chứ! Tôi giết gà của ông bao giờ mà bắt đền tôi?

– Chính ông giết, không còn ai nữa!

– Tôi làm gì mà giết gà của ông? Từ sáng đến giờ tôi vẫn dạy học trò kia mà!

– Chính ông giết gà của tôi. Đàn bà nhà tôi nó bảo thế. ôi, ông đừng chối nữa vô ích, ông đền ngay cho tôi đi!

– Thế thì tức thật! Tôi thật quá không giết gà của ông, nhưng ông đã ức tôi thế, vậy thì ta đi thế!

– Ừ, đi thế! Ông đi ngay với tôi!

Hai người vừa cãi cọ nhau vừa đi thẳng ra miếu Thành hoàng. Hai bên cùng quỳ xuống khẩn khứa, phủ phục

bốn lần rồi ra. Nguyên làng Ngọc Vệ xưa nay vẫn tin ông Thành hoàng là linh ứng, vì vị thần ấy hề đã báo việc gì thì tất không sai. Thiên hạ hoặc phải hoặc trái xưa nay vẫn dặt nhau vào miếu để thể nguyên; mà đi thể thì chẳng chết ai bao giờ; duy chỉ có một sự rất kỳ: là biết ngay được người gian, người trái. Bất cứ là người nào có tội mà còn già mồm đi thể, thì dẫu đề phòng đến thể nào, khi ra đến cửa miếu cũng bị dúi ngã xuống. thế là cứ việc đem người ấy lên cáo quan cho quan tra khảo, thế nào cũng lộ mưu gian.

Thành ra sự đi thể ở miếu Thành hoàng, đối với dân làng Ngọc Vệ, hóa ra một tục lệ, mà các quan trong bản hạt cũng phải lấy tục ấy làm cách xử kiện, mỗi khi tra khảo mãi không khai. Ông Thành hoàng vẫn nức tiếng là ‘chí

công, chí minh, chưa từng ai ta thán ông là bất công bao giờ.

Thế mà buổi chiều hôm ấy, nhân dân làng Ngọc Vệ được mục kích một sự rất buồn cười và rất lạ. Đứng trước cửa miếu thần, bên cạnh tên tướng cướp, ông Đồ chỉ trở vào trong bàn thờ, ra dáng bất bình lắm:

– Thành hoàng lại nào có thành hoàng vô lý như vậy? Tôi không giết gà mà bị oan uổng, phải đền mười lạng bạc cho ông lảng giềng. Tưởng thánh thần thì công minh, ai ngờ cũng vu oan cho tôi nốt. Ước thế này tôi chịu làm sao nổi? Nhưng thôi, cãi với lòng tin của thiên hạ thì tôi còn biết lấy lý gì, tôi đành đền cho ông vậy.

Nói thế rồi, ông Đồ dắt tên tướng cướp cùng về. Hỏi ra mới biết sau khi vào miếu thờ, khi ra đến cửa thì ông trượt ngã sấp. Chả biết ông có giết gà của tên tướng cướp không, nhưng ông đi thờ mà bị ngã tức là ông trái lý. Ông phải ngửa cổ ra đền mười lạng bạc.

Cả đêm hôm ấy, ông Đồ bực mình không ngủ được. Ngày hôm sau, ông thu xếp hành lý, từ giã làng Ngọc Vệ, nhất định bỏ xứ ấy không thêm bước chân đến nữa. Ông đi sang làng khác.

Làng Ngọc Vệ từ đấy, mất một ông Đồ hay chữ.

2.

 UYÊN CỜ TỪ ĐÂU LẠI
XẢY ra câu chuyện đèn gà vô lý ấy? Buổi sáng mai ngày hôm đó, tên kẻ cướp đi sang làng bên cạnh để bàn về sự tổ chức một cuộc chơi gà kịch liệt, mà giải thưởng những mười lạng bạc với mấy chục quan tiền. Khi điều đình xong về đến nhà, vừa bước khỏi cổng, anh ta đã thấy con gà chơi yêu quý nằm cứng đờ trong vũng máu. Hơi giận bốc lên ngùn ngụt, anh ta vào nhà cầm một thanh mã tấu, chỉ lăm le giết kẻ đánh

chết gà. Nhưng kẻ ấy là ai, anh ta chưa biết. Ba đứa con thì đi học vắng; vợ cả anh ta, đương ốm, thì nằm liệt trong phòng. Chỉ còn chị vợ lẽ đương giặt giũ ở bờ ao, anh ta bèn chạy vụt ra sau, giờ thanh mã tấu rõ cao, tóm lấy chị ta mà hỏi:

– Ai giết con gà của tao? Mà phải nói ngay, không ông giết luôn thì không kịp mà nhắm mắt!

Chị vợ lẽ run như cây sậy, mặt như chàm đỏ, sợ quá, bèn quỳ xuống, phủ phục mà kêu van. Tên cướp nóng tính càng hung hăng, chị đàn bà kinh khủng càng ấp úng.

– Ai giết hở? Ai giết nó? Nói mau! Không mà chết ngay tức khắc!

Chị vợ lẽ càng luống cuống, mãi sau cùng mới định thần, run lấy bảy thưa:

– Bẩm... bẩm... ông Đồ bên cạnh đã lỡ tay ném chết nó, đấy ạ.

Nghe xong vợ nói, cũng chẳng xét phải hay trái, tên kẻ cướp tức tốc chạy sang thư viện, tóm lấy ông Đồ, làm cho sôi nổi cả một vùng. Vì thế mới xảy ra sự đi thể, mới xảy ra sự ông Đồ phải đền mười lạng bạc. Nhưng thực ra, ông Đồ có giết con gà chọi ấy hay bị phải đền oan, cái đó không ai biết rõ. Mà nội trong làng cũng không ai biết cả, vì ai cũng tin rằng chính ông Đồ lỡ tay ném chết con vật ấy, nhưng tiếc tiền nên cố ý đi thể. Chẳng may lại bị lộ mưu gian, nên then mà trốn sang làng khác.

Biết rõ được duyên cớ, có lẽ chỉ có ông thành hoàng, nhưng ông thành hoàng đã đánh ngã ông Đồ, tức là ngài chỉ cho biết ông Đồ là người thủ phạm. Thế mà ông Đồ rất lấy làm căm tức, cho là mình bị vu oan. Ông đã không chịu nhận lỗi thì thôi, lại vùng vằng xách khăn gói ra đi, nguyện lúc nào trở lại sẽ quyết báo thù cho biết mặt.

Ông bèn đi thẳng sang làng Cẩm Thạch, xin vào làm giáo sư trong một nhà bá hộ ở trong vùng. Vừa dạy học, ông lại vừa gắng công mài rèn kinh sử chả bao lâu kịp kỳ Hương thí, ông xách lều tráp vào trường. Trời xanh không phụ người có chí học hành, ông Đồ gặp bước thanh vân, được thấy tên mình trên bảng vàng chói lọi. Ông đỗ Cử nhân đệ tam danh khoa ấy. Vài năm sau, gặp kỳ thi Hội, ông nhờ ông bá hộ

chủ nhà chu cấp, sắm sửa hành trang đi ứng thí tại kinh thành. Thành Thăng Long oanh yến dập dìu, ông Đỗ vào tới kinh đô, tự thấy lòng mừng khắp khởi. Ông thấy bước kinh doanh rộng mở cho người kiên nhẫn, lại đo sức mình lượng chẳng kém gì ai. Vào nội cung múa bút một phen, ông được thấy quyển văn mình được các quan khen ngợi. Quan Ngự sử ngồi chễm chệ ở giữa đình làm giám sát; trên chòi cao ngài trông suốt bốn vi, các quan chủ khảo ngồi trong nhà thập đạo trông ra, vẻ mặt uy nghi lẫm liệt. Quan chánh khảo mặc triều phục lộng lẫy, ngồi trên mình ngựa đi khắp sân rồng, đọc đầu bài một lượt cho nghe. Trong các gian nhà, các cử tử vừa lắng tai vừa chép. Rồi trưa đến, vua ban cho chén trà hoặc phẩm oản, tất cả Cử nhân ứng thí lại phải mặc triều

phục, ra sân rồng phủ phục tạ ơn. Như thế trong ba ngày, rồi đến kỳ phúc hạch. Vào được kỳ phúc hạch, ông Đồ đã thấy mình gần đến bước thanh danh. Sau mười ngày mong đợi, lo, buồn, ông Cử đệ tam danh đã được hân hạnh đứng trước cửa Ngọ môn, đọc tên mình trên bảng vàng chói lọi.

Rồi thì lĩnh mũ áo nhà vua ban cho những người trúng cử, rồi thì vào cung ăn yến, rồi thì vào nội hái hoa. Sau khi du ngoạn ba ngày, trên bước vinh quy, quan thám hoa quên hẳn mình xưa kia làm ông Đồ ở làng Ngọc Vệ.

Đợi chưa đầy dăm tháng, quan thám hoa được chiếu triệu vào Kinh. Bước đường đời thôi từ nay mặc sức thanh thoi; ngài đỡ phải cặm cụi kiếm miếng ăn bằng cách gõ đầu ba đứa trẻ.

Hai mươi năm nổi chìm trong hoạn hải, ông Đồ ngày xưa đã trở nên quan Ngự sử ngày nay. Mỗi một khi ngồi chễm chệ trên sảnh đường để giám sát các kỳ thi Hương, Hội, ngài lại nhớ đến khi rù rờ ôm lều tráp, khép nép nhìn quan Ngự sử họ Nguyễn, trong khi ngài lên trường Thanh ứng thí buổi ban đầu – Ngày nay ngài đã như Nguyễn tướng công; Nguyễn tướng công mất đi đã nhường lại quyền cao cho tham tri họ Thiết.

Người họ Thiết ấy, ngày trước vốn làm thầy Đồ ở làng Ngọc Vệ, mà tên ông ta, người làng ấy thường gọi là ông Cao Đàm.

* * *

Ngày nay Thiết ngự sử lại đi qua làng Ngọc Vệ, ngài tài nào quên được mối thù xưa. Ngài quyết ra tay đập đổ miếu thành hoàng, cho ông thần ấy biết tội đã vu oan cho ngài giết chết con gà thuở trước. Ngài định sẵn sáng sớm mai kéo cờ trống thẳng sang làng Ngọc Vệ, vậy nên tối hôm ấy, sau khi cơm nước ngài cho quân hộ vệ đi nằm. Về phần ngài, đã sẵn mệt mỏi từ mấy hôm nay – ngài chỉ kịp cởi xong phẩm phục, khêu xong ngọn đèn, là đã thấy tâm hồn phát phưởng, trí nghĩ vẫn vơ, phong cảnh lơ mờ, không phân biệt được những vật xung quanh nữa.

Bỗng đâu ngọn đèn lại sáng tỏ, một luồng gió thơm nhẹ nhẹ bay vào. Thiết ngự sử đang mơ màng ngủi gió mát, bỗng thấy trong người phấn chấn. Liên lúc ấy, một người lạ mặt nấp dưới

bóng đèn, đường đột đi vào, vái dài Thiết tướng công một cái. Tướng công nhìn kỹ: thì ra một ông già. Một ông già chưa từng gặp bao giờ, nhưng trông vẻ oai nghiêm quắc thước, khả tôn, khả kính. Ông già ấy mình mặc áo cánh hạc lượt thâm, chân đi giày cỏ, mặc quần nhiều đào. Một vành khăn nhiễu bao lán tóc phơ, để lộ ra một cái trán rộng rãi, thông minh, trên đôi mắt sáng ngời nhưng phúc hậu. Một chòm râu bạc dài chấm ngực khôn che lấp nụ cười hớn hở; một cái quạt nan phe phẩy chốc chốc làm cho tay áo rộng phất phơ bay.

Thiết ngự sử ngắm ông già, rất đổi ngạc nhiên, bèn ngồi dậy đáp lễ và mời ông cụ ngồi.

– Chẳng hay lão trượng ở phương nào đến đây, và muốn hỏi điều gì, xin

chỉ cho bản chức được biết?

Ông cụ già vuốt râu, cười khanh khách, cầm quạt nan thông thả phẩy, ôn tồn mà đáp rằng:

– À! Thế ra tướng công quên chúng tôi rồi ư? Mới trong một khoảng hai mươi năm nay, mà ngài đã quên nhau chóng thế? Lão đệ đã được một vài phen gặp gỡ Tướng công, khi ngài còn hàn vi lận đận, còn ngồi gõ đầu trẻ trong một làng nho nhỏ cạnh vùng này...

– Thế ra lão trượng ở làng Ngọc Vệ đó ư? Bản chức vẫn rắp tâm nay mai cũng sang viếng cảnh xưa người cũ! Nhưng lão trượng, lão trượng hãy khai cho bản chức biết chẳng hay làng Ngọc Vệ có phải là làng mà có một ông thành hoàng thiêng lắm đó ư? Có phải

có người nào gian xảo đến thế, thì tất lúc ra cửa miếu thế nào cũng phải ngã? Chẳng hay ông thành hoàng ấy nay còn hay đã mất vị, xin lão trượng chỉ dùm?

– Ông thành hoàng ấy vẫn còn, mà làng Ngọc Vệ vẫn kính thờ ông ta như cũ. Dám hỏi tướng công, ngài muốn biết những sự ấy để làm gì?

– Chẳng giấu chi lão trượng; lão trượng đã hỏi đến càng làm cho bản chức đây nhớ lại mối hờn xưa. Hồi bản chức còn dạy học ở vùng này, có một tên tướng cướp vu cho bản chức giết con gà của nó. Bản chức có đâu làm điều lỗi mà chối cãi, song quả là không giết con gà chọi ấy, nên rủ kẻ mất gà ra miếu để đi thế. Chả biết ông thành hoàng làng Ngọc Vệ cao minh là thế nào, song chẳng xét rõ căn nguyên,

cũng vu nốt cho bản chức là có lỗi, và xô bản chức ngã xuống khi bản chức bước ra về. Bản chức, vì thế phải đền tiền oan cho tên tướng cướp.

Từ ngày ấy, mỗi hận kia vẫn đeo bên lòng canh cánh, bản chức có thể rằng một ngày kia may có chút công danh sự nghiệp, sẽ trở về làng Ngọc Vệ phá cho tan cái miếu thành hoàng. Như thế mới giải được mối căm hờn; bản chức định đến ngày mai, sẽ kéo quân sang làng Ngọc Vệ.

Ông già nghe xong, ngồi vuốt râu cười ngất, một hồi lâu, giơ chiếc quạt nan ngang ngực, trở về Thiết ngự sử, ra dáng an ủi mà nói rằng:

– Lão đệ đã biết rõ cả. Ấy cũng vì thế nên ngày nay đệ mới đến đây, trình

Tướng công vài lời phải trái. Lão đệ vẫn tưởng Tướng công đã nhiều học thức, kinh nghiệm, thế nào Tướng công tất cũng nghĩ ra rồi! Ai ngờ ngài vẫn còn ám muội đến thế!

Tướng công hẳn đã rõ tên tướng cướp ở làng Ngọc Vệ, tuy đã cải tà qui chánh, song vẫn còn máu hung hăng. Nó táo bạo như thế, lại ỷ mình như thế, tài nào khi hơi trái ý nó, nó chả muốn hả giận bằng cách giết người. Nó giết người xưa nay, nên coi một nhân mạng là rẻ lắm. Hôm nó thấy con gà chọi chết, nó cầm lăm lăm con dao trong tay, chỉ chực đi phục thù.

Người vô ý quật chết con gà chọi của nó, không phải là Tướng công, mà chính là vợ lẽ của tên bợm ấy. Chị ta đương ngồi thái thịt, con gà cứ sán lại

gần. ấy con vật lại ám ảnh, chị ta giờ dao đuổi nó, vô tình phang lưỡi dao vào giữa đầu gà. Con gà ngã lăn ra chết. Chị ta khủng khiếp, bèn ôm nó ra giữa sân, bỏ đó. Rồi vào lau sạch chỗ máu me trong nhà. Khi anh tướng cướp trở về, chị vợ sợ quá, vội chạy ra bờ ao giả vờ giặt áo. Chị ta luống cuống không biết nên thú hay nên chối, thú thì nó tất giết chết, chối là không biết thì ít ra nó cũng đánh què. Mà chỉ có người nào ném chết gà, thì tên bợm ắt giết người ấy. Chị ta lo quá, tự nghĩ chỉ có ông Đồ là người khả kính, nếu vu cho ông Đồ thì chắc ông chồng nể người có học mà không nỡ làm liều. Vì thế, chị vợ lẽ tên bợm mới đổ oan cho tướng công.

Khi câu chuyện đem ra cho lão đệ xử, lão đệ lấy làm khó nghĩ quá. Nếu cứ lấy lẽ phải mà bảo là Tướng công vô tội,

thì tên bợm ắt phải cố tìm cho ra được kẻ giết gà. Rồi thế nào nó cũng chém đầu vợ nó. Nếu vu oan cho Tướng công, ngài chỉ mất vài lạng bạc, ngài chịu một phen bực tức, nhưng ngài cứu được một mạng người. Thiết tưởng mạng người là lớn; bây giờ Tướng công ra làm quan, chắc đến những cái án như vậy, ngài cũng xử như lão đệ.

Lão đệ vẫn biết như thế Tướng công sẽ lấy làm uất ức, nhưng dám hỏi không vì sự bực tức đó thì làm gì ngài đã thấy được hôm nay? Nếu không vì lão đệ gọi mối giận trong lòng ngài, có thể đời ngài yên phận làm thầy đồ ở làng Ngọc Vệ có bao giờ chịu dùi mài kinh sử mà thi Đình đỗ đến thám hoa? Tướng công thử nghĩ lại mà xem, lão đệ làm như thế là chỉ cốt đúng theo thiên mệnh.

Bây giờ, lão đệ mới xin trình Tướng công: lão đệ đây chính là thành hoàng làng Ngọc Vệ. Nếu Tướng công cho sự lão đệ làm là phải, thì ngày mai xin chớ hủy hoại miếu thành hoàng; bằng Tướng công cho là lão đệ này có tội với ngài, xin cứ tùy ngài lượng xử. Lão đệ xin chịu lỗi.

Vài lời đã phân rõ Tướng công được biết, lão đệ xin cáo từ; sau này đôi chúng ta lại sẽ có nhiều phen gặp gỡ...

Nói đến đây, ông cụ già giũ áo đứng dậy, vái dài Thiết ngự sử rồi bước ra. Một luồng gió thơm bỗng ngào ngạt thoảng qua,

Thiết ngự sử nhìn lại thì ông cụ già đã biến đi đường nào mất. Ngài bốn chồn khắc khoải, giật mình tỉnh dậy: thì ra một giấc chiêm bao!

Ngày hôm sau, trước miếu thành hoàng làng Ngọc Vệ, quân lính tuốt gươm dàn hai bên lẫm liệt đứng châu. Cờ phất, trống tung, mấy chiếc tán hồng rực rỡ che một chiếc võng điều theo nhịp tiến vào. Đến cửa miếu thần, một viên đại quan mặc phẩm phục oai nghi bước xuống. Một điệu đàn sáo rập rình chào đón viên quan đó; viên quan vén tà áo cấm bào, hùng dũng bước vào đền. Tới nơi truyền quân thắp sáp, đốt trầm, rồi tự mình thắp hương cắm trên lư đồng bày trên án. Xong đầu đầy, viên đại quan truyền quân nổi hiệu bát âm, rồi thân vào tế một tuần.

Tế xong, viên đại quan lại đứng đỉnh lên võng ra về, thẳng đường cái đi vào Thanh Hóa. Viên quan ấy, không

cần nói ta cũng biết rõ là quan ngự sử
Thiết Cao Đàm.

Trên bước đường dài lòng Ngự sử
bỗng dựng thanh thảo nhẹ. Ngài định
đi trả một mối hờn cho hả dạ; mối hờn
kia không trả mà linh hồn ngài càng
khoan khoái bội phần. Thiết ngự sử
cảm thấy hồn ngài, tựa như hơi trầm,
trong giờ ấy, còn bát ngát trong miếu
thành hoàng, vất vưởng bay lên những
nơi mịt mờ cao khiết; những nơi mà trí
nghĩ loài người chỉ có thể tới được, sau
khi hết độ lượng, nhân từ đã tấy xong
những vết bụi trần...

Tiểu thuyết thứ bảy, Mars 1935.

